

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày 21 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Hoàng Đình Hùng

Ông Lê Bá Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T .

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Bà Hà Thị Hồng Tú - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLST - HS ngày 14 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST - HS ngày 08/02/2022 đối với bị cáo: Lê Xuân M, sinh ngày 05 tháng 3 năm 1976 tại xã X, huyện T, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn V xã X, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ Văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố: Lê Xuân M và mẹ Vũ Thị Q đều đã chết; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ 5; Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1976; Có 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án: Ngày 27/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 17 tháng tù về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” . Chấp hành án xong ngày 02/6/2021. Ngày 14/10/2020 nộp xong án phí.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: 1. Anh Lê Trọng D, sinh năm 1960. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Vực thượng 2 xã X, huyện T, tỉnh T

2. Anh Lê Ngọc T, sinh năm 1956. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Ninh Thành xã X, huyện T, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 08h 00 phút ngày 18/12/2021 tại thôn B 2 xã X tổ công tác của Công an huyện T phối hợp với Công an xã X bắt quả tang Lê Xuân M đang tàng trữ một đoạn ống hút nhựa màu da cam, có sọc trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn ở túi áo bên trái. Khi bị bắt M khai chất bột màu trắng ngà là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng trên trong phong bì kí hiệu M.

Tại cơ quan điều tra M khai nhận: Khoảng 07h ngày 18/12/2021 M từ nhà mình xin đi nhờ xe mô tô của người đi đường xuống khu vực đê thuộc xã T, huyện T a, tỉnh T để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến đê thuộc xã T, huyện T, M gặp và hỏi mua 100.000đ ma túy của người đàn ông khoảng 35 tuổi, cao 1,6m không rõ tên, địa chỉ. Người này lấy tiền rồi đưa cho M 01 đoạn ống hút nhựa màu da cam, có sọc trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn. Sau khi mua được ma túy M cất giấu vào túi áo bên trái rồi xin đi nhờ xe quay về, khi đang đi đến quán tạp hóa ở thôn B 2 xã X thì bị tổ công tác Công an huyện T phát hiện bắt quả tang thu giữ ma túy.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của M nhưng không thu giữ được gì.

Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy đã thu giữ (Kí hiệu M).

Tại bản kết luận giám định số 108/MT - PC 09 ngày 23/12/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T đã kết luận: “Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn trong phong bì niêm phong kí hiệu M gửi giám định là chất ma túy, có tổng trọng lượng(khối lượng) 0,138g, loại Heroin”.

Vật chứng của vụ án gồm: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định hiện đang quản lý và nhập kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện T.

Cáo trạng số 08/CT- VKSTX ngày 13/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lê Xuân M về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo M khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Xuân M phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Lê Xuân M từ 18(Mười tám) đến 21(Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/12/2021. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra. Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định; Lời khai của những người làm chứng đều phản ánh thống nhất khách quan: Vào khoảng 08h 00 phút ngày 18/12/2021 bị cáo Lê Xuân M đã có hành vi tàng trữ 0,138g ma túy, loại Heroin để sử dụng. Do đó hành vi của bị cáo Lê Xuân M đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Lê Xuân M phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng số 08/CT- VKSTX ngày 13/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất của vụ án: HĐXX thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng.

[4] Xét về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và hình phạt: HĐXX thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy là cầu nối của đại dịch HIV, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó cần phải xử phạt nghiêm minh mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội. Vì vậy HĐXX áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

Xét điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện tại kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: HĐXX thấy rằng: Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 27/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 17 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành án xong ngày 02/6/2021. Ngày 14/10/2020 nộp xong án phí. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định HĐXX căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 điều 249; Điểm s khoản 1 điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố : Bị cáo Lê Xuân M phạm tội : “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Xử phạt : Bị cáo Lê Xuân M 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/12/2021.

- Xử lý vật chứng : Căn cứ điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định gồm: 0,125g Heroin trong phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành - Phong bì niêm phong mẫu vật vụ Lê Xuân M được dán kín.

Toàn bộ số vật chứng trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 32 ngày 24/01/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện T .

- Về án phí : Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Buộc bị cáo Lê Xuân M chịu 200.000đ án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 điều 331 và khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an huyện T
- Trại tạm giam Công an tỉnh T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng